

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Nguyễn Huy Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 06/6/1975, tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 10, ấp PN, xã AP, huyện TB, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị U (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ sáu.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trần Văn T, sinh ngày 01/5/2001, tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi đăng ký HKTT: ấp ĐT, xã TS, huyện TB, tỉnh AG; chỗ ở hiện nay: thuê nhà trọ tại ấp TO, xã CL, huyện TT, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1966; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Ông Hồ Ngọc Q, sinh năm 1986, nơi cư trú: tổ 04, ấp TH, xã NH, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp ĐT, xã TS, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

- Ông Trần Quốc B, sinh năm 1977, nơi cư trú: khóm TH, thị trấn NB, huyện TB, tỉnh AG; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ngô Thị T1, sinh năm 1986; vắng mặt.

- Trần Quốc C, sinh năm 1980; vắng mặt.

- Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/3/2022, Nguyễn Văn N nói với Trần Văn T muốn kiếm 01 cây mai mang về trồng để ngồi uống nước trà ngắm chơi, rồi N kêu T đến vườn mai của anh Hồ Ngọc Q thuộc tổ 04, ấp Tây Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên lấy trộm 01 cây mai, N sẽ cho tiền T uống cà phê, được T đồng ý nhưng T không nhận tiền của N.

Để thực hiện, khoảng 21 giờ ngày 29/3/2022 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67AE - 016.94 đến nhà N, được N mô tả cây mai định lấy trộm của anh Q là cây mai vàng năm cánh, dáng trực, bề hoành gốc 60cm, cao 02m, để thường, rồi N đưa cho T hai sợi dây ràng để buộc khi lấy trộm được cây mai. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe 67AE - 016.94 đến nhà anh Q, dựng xe cách khoảng 40m, quan sát không thấy người, T đi bộ lại vườn mai cặp vách nhà anh Q, thấy cây mai như N miêu tả. T liền dùng hai tay nắm thân cây mai lắc 02 - 03 cái định nhổ gốc lên thì bị anh Q phát hiện truy hô nên T bỏ chạy tẩu thoát về hướng đường tỉnh lộ 955A và để lại xe 67AE - 016.94. Sau đó, T trở lại lấy xe thì bị anh Q bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 577/KL-ĐG ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên xác định: 01 cây mai, loại cây mai vàng 05 cánh, dáng trực, bề hoành gốc 60cm, cao 02m, để thường, trị giá 35.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI, loại máy phím cơ, màu đen của Nguyễn Văn N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đen; 01 áo thun dài tay màu xanh; 01 quần thun dài màu đen; 01 cái mũ bảo hiểm, màu đen; 02 sợi dây ràng màu vàng của Trần Văn T;

- 01 cây mai, loại cây mai vàng 5 cánh, dáng trực, bề hoành gốc 60cm, cao 02m, để thường (đã trả lại cho ông Q);

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67AE - 016.94, nhãn hiệu FEROU, số loại 50, màu sơn đen xám (đã trả lại cho bà H).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn N, Trần Văn T để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTB.HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo N, T khai nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67AE - 016.94 đến nhà N, được N mô tả cây mai có ý định lấy trộm của anh Q rồi N đưa cho T 02 sợi dây ràng để buộc khi lấy trộm được cây mai. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà anh Q, dựng xe cách khoảng 40m, quan sát xung quanh không thấy người nên đi bộ lại vườn mai cặp vách nhà anh Q tìm thấy cây mai như N miêu tả nên dùng hai tay nắm thân cây mai lắc 02 đến 03 cái định nhổ gốc mai lên thì bị anh Q phát hiện truy hô nên T bỏ chạy để lại xe mô tô; một lúc sau, T quay lại lấy xe mô tô thì bị anh Q bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại Hồ Ngọc Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị H, Trần Quốc B và người làm chứng Ngô Thị T1, Trần Quốc C, Nguyễn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo nội dung cáo trạng.

Về tính chất vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, bị cáo N là người chủ mưu, nảy sinh ý định, chuẩn bị công cụ và chỉ điểm tài sản cho T lấy trộm; bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo N phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Về nhân thân, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, khi T đang lấy trộm cây mai thì bị phát hiện nên bỏ chạy, lúc này bị cáo T cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì

nguyên nhân ngoài ý muốn của T. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17; Điều 57; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, bị cáo Trần Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả tài sản cho bị hại Hồ Ngọc Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị H là phù hợp với quy định pháp luật nên không đề nghị xử lý lại. Đối với 01 áo thun dài tay màu xanh, 01 quần thun dài màu đen, 01 cái mũ bảo hiểm màu đen, 02 sợi dây ràng màu vàng là trang phục bị cáo T mặc khi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vật có giá trị chứng minh tội phạm, các vật này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S là tài sản của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel là tài sản của bị cáo N; các điện thoại này được các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau trong việc thực hiện tội phạm, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Vấn đề khác, đối với bà Trần Thị H không biết việc bị cáo T sử dụng xe mô tô 67AE - 016.94 làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Các bị cáo thống nhất theo quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Hồ Ngọc Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị H, Trần Quốc B và người làm chứng Ngô Thị T1, Trần Quốc C, Nguyễn Thị T2, vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo, tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn T khai nhận, do muốn có cây mai để ngồi uống nước trà ngắm chơi nên N kêu T đến vườn mai của anh Q thuộc tổ 04, ấp Tây Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên lấy trộm 01 cây mai, N sẽ cho T tiền uống cà phê thì T đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67AE - 016.94 đến nhà N, được N mô tả cây mai có ý định lấy trộm của anh Q rồi N đưa cho T 02 sợi dây ràng để buộc khi lấy trộm được cây mai. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà anh Q, dựng xe cách khoảng 40m, quan sát xung quanh không thấy người nên đi bộ lại vườn mai cặp vách nhà anh Q tìm thấy cây mai như N miêu tả nên dùng hai tay nắm thân cây mai lắc 02 đến 03 cái định nhổ gốc mai lên thì bị anh Q phát hiện truy hô nên T bỏ chạy để lại xe mô tô; một lúc sau, T quay lại lấy xe mô tô thì bị anh Q bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp nhau về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường ngày 30/3/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên lập.

Bên cạnh đó, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại Q về việc phát hiện bị cáo T lén lút chiếm đoạt cây mai, loại cây mai vàng 05 cánh, dáng trực, bề hoành gốc 60cm, cao 02m, để thường của ông Trần Quốc B gửi cho anh Q chăm sóc; phù hợp lời khai của ông B về việc có giao một cây mai, loại cây mai vàng 05 cánh, dáng trực, bề hoành gốc 60cm, cao 02m, để thường cho anh Q quản lý, chăm sóc; lời khai bà T1 về việc có nghe anh Q truy hô có người trộm mai vào khuya ngày 29/3/2022; lời khai ông C về việc anh Q có điện thoại cho biết có người lấy trộm mai nhưng bị anh phát hiện truy hô đã bỏ chạy để lại xe mô tô gần nhà anh Q vào khuya ngày 29/3/2022.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo N, T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Q.

Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt, theo Kết luận định giá tài sản số 577/KL-HĐĐG.TTHS ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, 01 cây mai, loại mai vàng 05 cánh, dáng trực, bề hoành gốc 60cm, cao 02 mét, để thường, trị giá 35.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi, với mục đích

không muốn bỏ tiền ra mua nhưng vẫn có tài sản để sử dụng, xâm phạm quan hệ sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Các bị cáo N, T đã có hành vi lấy trộm tài sản của bị hại Q, trị giá 35.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Các bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì háms lợi, không muốn bỏ tiền ra mua tài sản nhưng muốn có tài sản để sử dụng các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo (N, T) không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, bị cáo N là người nảy sinh ý định, chuẩn bị công cụ, chỉ điểm tài sản cho T lấy trộm; bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bên cạnh đó, bị cáo T chỉ mới dùng hai tay nắm thân cây mai lắc 02 đến 03 cái định nhổ gốc mai lên thì bị anh Q phát hiện truy hô nên T bỏ chạy, sau đó, bị cáo T quay lại lấy xe mô tô thì bị phát hiện, bắt giữ nên các bị cáo phạm

tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên đã giao trả cho bị hại Q 01 cây mai, loại cây mai vàng 05 cánh, dáng trực, bề hoành gốc 60cm, cao 02 mét, để thường; giao trả cho bà H 01 xe mô tô biển số 67AE - 016.94, nhãn hiệu FEROU là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại.

Đối với 01 áo thun dài tay màu xanh, 01 quần thun dài màu đen, 01 cái mũ bảo hiểm màu đen, 02 sợi dây ràng màu vàng là trang phục, công cụ bị cáo T mặc và chuẩn bị khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, đây là vật có giá trị chứng minh tội phạm, các vật này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S là tài sản của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel là tài sản của bị cáo N; do các bị cáo sử dụng các điện thoại này liên lạc với nhau trong việc thực hiện hành vi lấy trộm cây mai của anh Q nên đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội; xét, tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Trần Thị H không biết việc bị cáo T sử dụng xe mô tô 67AE - 016.94 làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà H là phù hợp.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Văn N: 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt: Trần Văn T: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun dài tay màu xanh, trên cổ áo có viền màu trắng; 01 (một) quần thun dài màu đen, ống quần bên phải có chữ “NIKERRO” màu trắng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu đen; 02 (hai) sợi dây ràng, màu vàng mỗi sợi dài 02 mét.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, loại máy phím cơ, màu đen mặt sau có nút SOS màu đỏ, số IMEI 1: 357887100132744, số IMEI 2: 357887100132751, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có sim số: 0344622270 (được niêm phong trong bì thư màu trắng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, màu đen, đã qua sử dụng, trong có hai thẻ sim điện thoại: Sim 1: 0867400349, sim 2: 0369466771 (được niêm phong trong bì thư màu trắng).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Hồ Ngọc Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị H, Trần Quốc B vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tịnh Biên (2);
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tịnh Biên (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phí Thị Phương Nhung